

Số: 05/HD - SXD

Lào Cai, ngày 07 tháng 11 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Thẩm định, đánh giá hoàn thành Tiêu chí về Quy hoạch (Tiêu chí số 1), Tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9) Chương trình nông thôn mới tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNN&PTNT ngày 04/10/2013 hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4104/UBND- NLN ngày 23/10/2013, Sở Xây dựng hướng dẫn thẩm định, đánh giá hoàn thành Tiêu chí về Quy hoạch (tiêu chí số 1), Tiêu chí về Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo Quyết định số 491/QĐ-TTG ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới như sau:

I. Giải thích từ ngữ:

1. Nhà tạm: là nhà có kết cấu chịu lực (cột, kèo, xà gồ, đòn tay...) bằng gỗ nhóm 5, nhóm 6 hoặc bằng tre, mai, vầu..., mái lợp bằng vật liệu lá các loại, vách ngăn bằng đất, tre, vầu, nứa, lá và không đảm bảo mức độ tiện nghi tối thiểu, thiếu các diện tích đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tối thiểu: Bếp, nhà vệ sinh xây dựng bằng các vật liệu tạm thời, dễ cháy, có niên hạn sử dụng dưới 5 năm hoặc không đảm bảo yêu cầu “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng) và không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

2. Nhà dột nát: Nhà dột nát là nhà có kết cấu chịu lực bị mối, mục, phần mái lợp đã cũ không có đủ khả năng che mưa, che nắng.

3. Nhà ở nông thôn đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng là nhà đạt các tiêu chí sau:

- Diện tích nhà ở (bao gồm cả bếp) đạt từ 14 m² xây dựng/người trở lên hoặc đạt từ 10m² sử dụng/người trở lên;

- Niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên (nhà có kết cấu: Cột bằng bê tông, gỗ; mái lợp tôn, ngói; nền lát gạch, đá hoặc láng vữa xi măng; vách xây dựng tường hoặc vật liệu bền như: Tôn hoặc ván (gỗ), toóc xi.

- Đảm bảo quy hoạch, bố trí không gian cho các công trình trong khuôn viên (gồm nhà ở và các công trình đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tối thiểu như bếp, nhà vệ sinh...) phải đảm bảo phù hợp, thuận tiện cho sinh hoạt đối với mọi thành viên trong gia đình; đồng thời các công trình đảm bảo yêu cầu tối thiểu về diện tích sử dụng.

- Có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sinh hoạt như điện, nước sạch, vệ sinh môi trường... giao thông đi lại từ chỗ ở phải kết nối với hệ thống giao thông chung của thôn, bản, xóm, đảm bảo thuận lợi cho việc đi lại cho người cũng như các phương tiện khác như xe thô sơ, xe máy...

- Kiến trúc, mẫu nhà ở phải phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của từng dân tộc, từng vùng.

* Ngoài các nhà đạt các tiêu chí trên, nhà tình nghĩa được xem là đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng.

II. Phương pháp xác định tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch đạt chuẩn:

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 4/10/2013 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BXD-BNN&PTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, Sở Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch đạt chuẩn cụ thể như sau:

Xã đạt tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch khi đáp ứng đủ 3 yêu cầu sau:

1. Yêu cầu số 1:

Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại thông tư liên tịch số 13/TTLT-BXD-BNN&PTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố rộng rãi tới các thôn đảm bảo các nội dung sau:

a) Về Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Lập quy hoạch sử dụng đất.

+ Xác định cụ thể diện tích các loại đất trên địa bàn xã đã được cấp huyện phân bổ.

+ Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển, cụ thể: diện tích đất lúa nương, đất trồng cây hàng năm còn lại, đất nông nghiệp khác, đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của xã, đất nghĩa trang, nghĩa địa do xã quản lý, đất sông, suối, đất phát triển hạ tầng của xã và đất phi nông nghiệp khác.

+ Cần xác định diện tích những loại đất khi chuyển mục đích sử dụng phải xin phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Xác định diện tích các loại đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

- Lập kế hoạch sử dụng đất: Phân chia các chỉ tiêu sử dụng đất theo mục đích sử dụng, diện tích đất phải chuyển mục đích sử dụng, diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

+ Phân kỳ sử dụng đất theo 2 giai đoạn: 2011 – 2015 và 2016 – 2020.

+ Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho giai đoạn 2011 – 2015.

- Hệ thống chỉ tiêu và biểu quy hoạch sử dụng đất (theo phụ biểu).

- Đối với các xã chưa triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 – 2020 thì thực hiện theo quy hoạch này (không lập quy hoạch sử dụng đất riêng).

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp:

+ Xác định tiềm năng, quy mô của từng loại hình sản xuất (những cây trồng, vật nuôi hiện là thế mạnh của địa phương và định hướng những cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương; dự báo khả năng sản xuất, sản lượng theo từng giai đoạn; Định hướng phát triển đầu ra cho sản phẩm đem lại giá trị kinh tế cao, có giá trị trên thị trường).

+ Phân bổ khu vực sản xuất nông nghiệp hàng hóa ngành trồng trọt (lúa, màu, cây công nghiệp, cây ăn quả); khu chăn nuôi; khu nuôi trồng thủy sản; nhà xưởng bảo quản, chế biến; công nghiệp và dịch vụ. Hạng mục quy hoạch phải rõ vị trí theo thôn, bản.

+ Xác định mạng lưới hạ tầng gồm: giao thông nội đồng (thể hiện đường đến lô diện tích 1ha trở lên); thủy lợi (kênh mương tự nhiên và nhân tạo đến kênh cấp 3). Hệ thống điện hạ thế phục vụ sản xuất, hệ thống cấp và thoát nước thải khu ao nuôi thủy sản.

+ Giải pháp chủ yếu để phát triển đạt yêu cầu của quy hoạch.

- Quy hoạch sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ:

+ Tiềm năng phát triển công nghiệp - dịch vụ: Tài nguyên, đất đai, lao động.

+ Lựa chọn loại ngành công nghiệp, dịch vụ cần phát triển và giải pháp chủ yếu để đạt được mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

+ Xác định chỉ tiêu phát triển công nghiệp, dịch vụ của xã (tỷ trọng giá trị công nghiệp, dịch vụ trên giá trị tổng sản lượng sản xuất trên địa bàn).

+ Giải pháp chủ yếu để đạt yêu cầu phát triển theo quy hoạch.

b) Về Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới.

- Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm cũ: Xác định qui mô dân số, chỉ tiêu đất cho từng nhóm hộ, qui mô chiếm đất và nhu cầu đất của toàn thôn. Đối với vùng nhiều sự cố thiên tai cần cảnh báo và nêu rõ các giải pháp phòng chống cho người và gia súc.

- Định hướng tổ chức hệ thống các công trình công cộng, bảo tồn công trình văn hoá lịch sử, xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng cấp xã; các khu vực có tính đặc thù khác;

- Định hướng tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật toàn xã kết nối các thôn, bản với vùng sản xuất, với trung tâm xã và vùng liên xã (bao gồm hạ tầng phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống); đối với vùng nhiều sự cố thiên tai cần cảnh báo và nêu rõ các giải pháp phòng chống.

c) Về Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp.

- Đối với thôn, bản và khu dân cư mới:

+ Xác định quy mô dân, số hộ theo đặc điểm sinh thái, tập quán văn hóa; công trình công cộng từng thôn, khu dân cư mới.

+ Xác định hệ thống thôn, bản và khu dân cư mới.

+ Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian; Yêu cầu, nguyên tắc, định hướng giải pháp tổ chức không gian kiến trúc, xác định vị trí, quy mô khu trung tâm thôn, dân cư tập trung; khu sản xuất, các khu vực có khả năng phát triển, hạn chế phát triển, khu vực không xây dựng và các nhu cầu khác; các vùng đặc thù, các công trình đầu mối, kết nối hạ tầng;

+ Cải tạo chỉnh trang thôn, bản, nhà ở: Định hướng giải pháp tổ chức không gian ở, các qui định về kiến trúc, màu sắc, hướng dẫn cải tạo nhà, tường rào, cổng, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, kiến trúc, vật liệu truyền thống của địa phương,

+ Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất, công trình công cộng thôn, khu dân cư cũ và xây dựng mới;

- Đối với trung tâm xã:

+ Xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất, dự báo quy mô xây dựng mới hoặc cải tạo, định hướng kiến trúc đặc trưng đối với khu trung tâm và từng công trình công cộng cấp xã;

+ Nội dung, yêu cầu và nguyên tắc về tổ chức không gian kiến trúc, tầng cao, giải pháp kiến trúc công trình công cộng và dịch vụ, cây xanh, các vùng phát triển, vùng hạn chế xây dựng, vùng cấm xây dựng, vùng bảo tồn;

+ Các chỉ tiêu về quy hoạch đất đai, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trung tâm xã.

+ Xác định các dự án ưu tiên đầu tư tại trung tâm xã và các thôn, bản, khu vực được lập quy hoạch.

- Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, nghĩa trang toàn xã, các thôn, bản và vùng sản xuất và liên xã, xác định hệ thống, vị trí, quy mô danh mục công trình, định hướng giải pháp cải tạo chỉnh trang, tiêu chuẩn kỹ thuật, mặt cắt chính đáp ứng yêu cầu phát triển của từng giai đoạn quy hoạch và bảo vệ môi trường.

- Về lập quy hoạch xây dựng thực hiện theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 32/2009/TT-BXD, ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện: tại trung tâm xã; các thôn, bản; vùng sản xuất và khu vực được lập quy hoạch; Khái toán nhu cầu vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất cho giai đoạn 2010-2015.

d) Về hiệu quả quy hoạch kinh tế- xã hội và môi trường.

Trong đồ án quy hoạch nông thôn mới cần thuyết minh, làm rõ hiệu quả của định hướng phát triển không gian và các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng đối với việc phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

e) Các nội dung quy hoạch trên được thể hiện trên hồ sơ đồ án quy hoạch nông thôn mới, gồm:

- Thuyết minh tổng hợp kèm theo các bản vẽ thu nhỏ khổ A3, các phụ lục tính toán, hướng dẫn thiết kế và minh họa.

- Bản vẽ của đồ án quy hoạch được thể hiện trên nền bản đồ hiện trạng sử dụng đất có tỷ lệ từ 1/5.000 đến 1/10.000, riêng đối với các xã có diện tích từ 20.000 ha trở lên thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/25.000, bao gồm:

+ Bản vẽ hiện trạng tổng hợp;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

+ Bản vẽ định hướng quy hoạch phát triển không gian xã nông thôn mới.

+ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất; Bản vẽ quy hoạch nông nghiệp; bản vẽ quy hoạch xây dựng.

+ Bản vẽ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật.

+ Đối với các khu trung tâm, khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/2.000. Cần thể hiện rõ: Hệ thống giao thông nội khu (đến lô 1ha trở lên); Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp nước sản xuất và thoát nước thải; Khu vực xử lý môi trường.

-. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch và dự thảo quyết định phê duyệt đồ án.

- Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

2. Yêu cầu số 02 :

Các bản vẽ quy hoạch được công bố công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

3. Yêu cầu số 03:

Có quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC

Hệ thống chỉ tiêu và biểu quy hoạch sử dụng đất cấp xã

STT	Mục đích sử dụng đất	Mã
(1)	(2)	(3)
1	Đất nông nghiệp	NNP
1.1	Đất lúa nước (gồm đất chuyên trồng lúa nước và đất lúa nước còn lại)	DLN
1.2	Đất trồng lúa nương	LUN
1.3	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK
1.4	Đất trồng cây lâu năm	CLN
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH
1.6	Đất rừng đặc dụng	RDD
	<i>Trong đó: Khu bảo tồn thiên nhiên</i>	<i>DBT</i>
1.7	Đất rừng sản xuất	RSX
1.8	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS
1.9	Đất làm muối	LMU
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH
2	Đất phi nông nghiệp	PNN
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS
2.2	Đất quốc phòng	CQP
2.3	Đất an ninh	CAN
2.4	Đất khu công nghiệp	SKK
2.5	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	SKC
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS
2.8	Đất di tích danh thắng	DDT
2.9	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA
2.10	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TTN
2.11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC
2.13	Đất sông, suối	SON
2.14	Đất phát triển hạ tầng	DHT
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK
3	Đất chưa sử dụng	CSD
4	Đất khu du lịch	DDL

5	Đất khu dân cư nông thôn	DNT
	<i>Trong đó: Đất ở tại nông thôn</i>	<i>ONT</i>

III. Quy trình và trình tự thực hiện thẩm định, đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư:

Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới các cấp xã, huyện, tỉnh đề nghị UBND cùng cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong đó có tiêu chí nhà ở dân cư. Việc đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư nông thôn mới của xã phải dựa trên kết quả đánh giá của từng nhà trong thôn, bản trong xã. Kết quả đánh giá tiêu chí của mỗi nhà phải dựa theo kết quả đạt được theo từng nội dung chi tiết của tiêu chí. Cụ thể thực hiện như sau:

1. Hội đồng thẩm định tiêu chí nông thôn mới của xã lập kế hoạch kiểm tra, xác minh thực tế từng nhà dân của từng thôn trong xã. Kế hoạch kiểm tra, xác minh phải được Chủ tịch UBND xã phê duyệt và thông báo tới tận thôn, bản và người dân.

2. Tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung của tiêu chí đối với từng nhà dân và lập biên bản (theo mẫu 01). Việc kiểm tra, xác minh được thực hiện sau khi thông báo kế hoạch ít nhất 7 ngày để người dân chủ động sắp xếp thời gian làm việc.

3. Hội đồng thẩm định tiêu chí nông thôn mới của xã tổng hợp số liệu kiểm tra của từng thôn và của toàn xã sau đó họp để thẩm định, đánh giá sơ bộ kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở của từng hộ (theo mẫu số 02), kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở của từng thôn, bản và kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của xã.

4. UBND xã lập Tờ trình, trình UBND huyện thẩm định kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của xã (theo mẫu số 01 – Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào cai giai đoạn 2011 – 2015).

5. Hội đồng thẩm định tiêu chí nông thôn mới cấp huyện tiến hành thẩm định đánh giá kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở của từng hộ (theo mẫu số 02), kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở của từng thôn, bản và kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của xã.

6. UBND huyện trình Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh thẩm định kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của xã (theo mẫu số 03 – Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào cai giai đoạn 2011 – 2015).

7. Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tổ chức thẩm định kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của xã và trình UBND tỉnh phê duyệt.

IV. Thẩm định và đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư hoàn thành:

1. Thẩm định hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư:

a) Hội đồng thẩm định hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã và cấp huyện thực hiện thẩm định việc hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của từng hộ gia đình trên cơ sở Biên bản kiểm tra, xác minh thực tế hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của hộ gia đình do Hội đồng thẩm định hoàn thành tiêu chí nông thôn mới của xã và chủ hộ lập (theo mẫu 01). Đối với việc thẩm định của cấp huyện thì tham khảo thêm kết quả thẩm định tiêu chí nông thôn mới của Hội đồng thẩm định cấp xã.

b) Hội đồng thẩm định hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh thực hiện thẩm định trên cơ sở kết quả đạt được so với quy định thông qua kiểm tra thực tế và căn cứ Tờ trình của UBND huyện kèm theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

c) Nội dung thẩm định hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư (theo mẫu 02)

2. Đánh giá hoàn thành tiêu chí:

a) Tiêu chí nhà ở dân cư được đánh giá theo 2 chỉ tiêu: Chỉ tiêu về nhà tạm, nhà dột nát và chỉ tiêu về tỷ lệ nhà đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

- Chỉ tiêu về nhà tạm, nhà dột nát: Xác định số lượng nhà tạm, số lượng nhà dột nát.

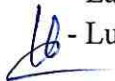
- Chỉ tiêu về nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng: Xác định số lượng nhà đạt chuẩn/tổng số nhà của xã và tính ra tỷ lệ nhà đạt chuẩn.

b) Xã được đánh giá là hoàn thành tiêu chí về nhà ở là xã không có nhà tạm, nhà dột nát và có tỷ lệ nhà đạt chuẩn của Bộ Xây dựng đạt tối thiểu 75% so với tổng số lượng nhà ở dân cư của xã. Việc đánh giá hai tiêu chí dựa theo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định hoàn thành tiêu chí nông thôn mới của xã và của huyện.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thẩm định, đánh giá hoàn thành Đánh giá tiêu chí về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch (tiêu chí số 1), tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9) - Chương trình nông thôn mới tỉnh Lào Cai. Đề nghị Ban chỉ đạo Chương trình nông thôn mới xem xét, tổng hợp và hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT, KTQH, QLN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Hải Thanh

Mẫu số 01

(kèm theo văn bản số /HD - SXD ngày /11/2012 của Sở Xây dựng)

UBND xã....
**HỘI ĐỒNG THẨM
ĐỊNH TCNTM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, XÁC MINH THỰC TẾ
VIỆC HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ**

Chủ hộ:

Các căn cứ thực hiện:.....

Hôm nay ngày tháng nămtại nhà ông (bà).....gồm có:

I. Hội đồng thẩm định tiêu chí nông thôn mới xã.....:

1. Ông (bà).....
2. Ông (bà).....
3. Ông (bà).....

II. Chủ hộ: Ông (bà):

Đại chỉ: Tổ.....thôn..... xã.....

Đã cùng nhau kiểm tra thực tế nhà ở ông (bà).....theo các nội dung của tiêu chí nhà ở dân cư. Kết quả kiểm tra thực tế như sau:

1. Tổng số nhân khẩu của hộ gia đình:
2. Mô tả hình dáng, kết cấu nhà, bếp (cột, kèo, vách, mái, cửa, nền, trần):.....
3. Sự phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được phê duyệt;
4. Thống kê chi tiết:
 - Loại nhà: (Nhà tạm, nhà dột nát, nhà kiên cố, nhà bán kiên cố);
 - Diện tích sử dụng đất: ...m²;
 - Diện tích nhà:
 - + Diện tích xây dựng: Đo phủ bì phần nền nhà tầng 1 (kể cả diện tích bậc thềm);
 - + Diện tích sử dụng: Đo thông thủy các phòng, hành lang (trừ tường, cột, vách, bậc thềm);
 - + Tổng diện tích sàn (áp dụng đối với nhà từ 2 tầng trở lên): Đo tổng diện tích các tầng 1,2...
 - Mật độ xây dựng trong mỗi khuôn viên ở : (Tổng diện tích xây dựng nhà, bếp, công trình phụ)/diện tích khuôn viên đất ở
 - Hệ số sử dụng đất: Bằng tổng diện tích sàn/tổng diện tích khuôn viên khu đất.
 - Chiều cao thông thủy mỗi tầng:m.
 - Về kiến trúc:
 - + Đảm bảo an toàn, bền vững: có đáp ứng hay không đáp ứng;

- + *Đảm bảo mỹ quan: đạt hay không đạt yêu cầu mỹ quan;*
- + *Phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện kinh tế: Nêu sự phù hợp hay không phù hợp;*

- Giải pháp kỹ thuật cho nhà ở:

+ *Nhận xét có đáp ứng hay không đáp ứng các yêu cầu Đảm bảo che nắng, chống mưa hắt, chống thấm, chống dột, chống nóng, chống mối mọt;*

+ *Kết cấu nền nhà (láng vữa xi măng, lát gạch, lát đá, nền đất...);*

+ *Nêu việc đảm bảo hay không đảm bảo thông gió và tận dụng chiếu sáng tự nhiên;*

+ *Nhận xét việc đảm bảo chống gió, bão và điều kiện địa chất, khí hậu.*

- Sử dụng chiếu sáng: Dùng chiếu sáng gì (Điện, đèn dầu, nến...);

- Nước sinh hoạt: dùng loại nước gì ? (Nước giếng, nước máy, nước mưa, nước tự chảy đã qua xử lý lắng lọc);

- Thoát nước: mô tả việc thoát nước sinh hoạt và nước rửa từ các chuồng trại chăn nuôi.

- Biện pháp thu gom, xử lý nhất là phân, rác: Mô tả khái quát biện pháp xử lý;

- Nhà xí, chuồng nuôi gia súc: mô tả kết cấu, diện tích, vị trí (chú ý: nêu rõ khoảng cách so với đường đi chung của thôn xóm, có cây xanh hoặc ao làm dải cách ly hay không?)

Biên bản lập xong, các thành viên tham gia kiểm tra cùng thống nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Chủ hộ	Các thành viên Hội đồng TĐTCNTM xã	Đại diện UBND xã
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

(kèm theo văn bản số /HD - SXD ngày /11/2012 của Sở Xây dựng)

UBND HUYỆN (xã)....
**HỘI ĐỒNG THẨM
ĐỊNH TCNTM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ
HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ**

Chủ hộ:

Các căn cứ thực hiện:.....

Hôm nay ngày tháng nămHội đồng thẩm định Kết quả hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện (xã).....tổ chức thẩm định kết quả hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư của hộ ông (bà).....địa chỉ.....

I. Thành phần tham gia thẩm định gồm có:

1. Ông (bà).....Chức vụ.....
2. Ông (bà).....chức vụ.....
3. Ông (bà).....chức vụ.....

II. Nội dung thẩm định:

1. Tổng số nhân khẩu của hộ gia đình:người
2. Loại nhà ở : (Nhà tạm, nhà dột nát, nhà kiên cố, nhà bán kiên cố);
3. Sự phù hợp với quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn được phê duyệt;
4. Chi tiết thẩm định:

TT (1)	Chi tiết của tiêu chí (2)	Đơn vị (3)	Số lượng (4)	Chỉ tiêu quy định (5)	Mức độ		Ghi chú (8)
					Đạt (6)	K.đạt (7)	
1	Diện tích sử dụng đất	m ²		200 – 400 m ² /hộ			
2	Diện tích nhà:						
	+Diện tích XD			≥14m ² /người			
	+ Diện tích sử dụng			≥10m ² /người			
	+Tổng diện tích sàn (áp dụng đối với nhà từ 2 tầng trở lên)			≥14m ² /người			
3	Mật độ xây dựng			<60%			

4	Hệ số sử dụng đất			<1,5			
5	Chiều cao thông thủy mỗi tầng			≥3m			
6	Kiến trúc						
	+Đảm bảo an toàn, bền vững:			Đảm bảo chống gió, bão			
	+Đảm bảo mỹ quan:			Rõ nhìn được mọi người chấp nhận			
	+Phù hợp với điều kiện tự nhiên:						
7	Giải pháp kỹ thuật cho nhà ở:						
	+Đảm bảo che nắng, chống mưa hắt, chống thấm, chống dột, chống nóng:			Không bị nắng, mưa, không bị quá nóng vào mùa hạ			
	+Kết cấu nền nhà:			Láng XM, lát gạch, đá			
	+Thông gió và tận dụng chiếu sáng tự nhiên:			Thông gió tốt, đảm bảo không bị tối vào ban ngày			
8	Đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn uống			Nước giếng, nước máy, nước mưa, nước tự chảy đã qua xử lý lắng lọc;			
9	Thoát nước			Hệ thống thoát nước cần tách riêng nước sinh hoạt, vệ sinh và nước rửa từ các chuồng trại chăn nuôi			
10	Biện pháp thu gom, xử lý nhất là phân, rác:			Không được xả trực tiếp các chất thải xuống ao, hồ, kênh rạch;			
11	Nhà xí, chuồng nuôi gia súc:			Nhà xí, chuồng nuôi			

				gia súc tách riêng khỏi khu ở, đặt cuối hướng gió, cách nhà ở và đường đi chung $\geq 5m$ và có cây xanh hoặc ao làm dải cách ly			
12	Nhà vệ sinh			+ Dùng bể xí tự hoại hoặc bán tự hoại; +Hố xí hai ngăn cho khu vực khan hiếm nước.			

5. Kết luận: Nhà ở của hộ gia đình ông (bà).....đã hoàn thành (hay chưa hoàn thành) tiêu chí nhà ở dân cư theo quy định của quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

* Tiêu chí nhà ở được xác định là hoàn thành khi tất cả các chi tiết của tiêu chí được đánh giá là đạt yêu cầu.

Biên bản được thông qua trước Hội đồng thẩm định và mọi người thống nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Các thành viên tham gia thẩm định ký và ghi rõ họ tên